

Số: 345 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, lĩnh vực Thú y và lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-BNN-QLCL ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-BNN-TY ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-BNN-TCLN ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính*

*được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 183/TTr-SNNPTNT ngày 07 tháng 02 năm 2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, lĩnh vực Thú y và lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Danh mục kèm theo*).

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

1. Cập nhật thủ tục hành chính được công bố vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC; hoàn thành việc cấu hình TTHC trên phần mềm hệ thống xử lý dịch vụ công tập trung.

2. Niêm yết, công khai theo quy định thủ tục hành chính đã được ban hành tại Quyết định này.

3. Triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2023.

1. Sửa đổi, bổ sung TTHC số 32, 33 lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; TTHC số 65, 67, 71 lĩnh vực Lâm nghiệp được ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (bao gồm thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã).

2. Thay thế các TTHC số 15, 20, 21, 23, 29 lĩnh vực Thú y ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (bao gồm thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã).

3. Bãi bỏ các TTHC số 22, 24, 25, 26 lĩnh vực Thú y và số 34 lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản được ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên

Huế về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (bao gồm thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy Ban Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã).

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, và PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Hải Minh**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ VÀ THAY THỂ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
(Kèm theo Quyết định số 345 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

**1. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH**

**1.1. Danh mục Thủ tục hành chính mới ban hành**

TT	Tên TTHC (mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
<b>I. Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>						
1	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (1.011470)	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế).</li> <li>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul> Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến thì bản chính bộ hồ sơ đầy đủ gửi qua đường Bưu điện đến Trung tâm PVHCC tỉnh để chuyển đến Sở Nông nghiệp và PTNT	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội;</li> <li>- Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.</li> <li>- Quyết định 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Kiểm lâm;</li> <li>- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</li> </ul>

					vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT	
<b>II. Lĩnh vực Thú y</b>						
1	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (1.011478)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày làm việc không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày làm việc không kể thời gian vùng thực hiện khắc phục.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế).</li> <li>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.thuatienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuatienhue.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần</li> <li>- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</li> <li>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật;</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</li> <li>- Quyết định số 372/QĐ-BNN-TY ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản</li> </ul>	Chi cục Chăn nuôi và Thú y

		định: 35 ngày làm việc không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục.			lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;
2	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (1.011479)	05 ngày làm việc		Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần	

## 1.2. Danh mục Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

T T	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung (mã số TTHC)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
<b>I. Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>							
1	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng rừng sang mục đích khác (1.007917)	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế (1.007917)	- 30 ngày làm việc đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa; - 45 ngày làm việc đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế). - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch	Không	- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội; - Thông tư số 25/2022/ TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn /Chi cục Kiểm lâm; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND tỉnh.

				<p>vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</p> <p>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến thì bản chính bộ hồ sơ đầy đủ gửi qua đường Bưu điện đến Trung tâm PVHCC tỉnh để chuyển đến Sở Nông nghiệp và PTNT</p>		<p>- Quyết định 375/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT</p>	
2	<p>Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh (1.007916)</p>	<p>Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế (1.007916)</p>	<p>(i) Trường hợp UBND tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt dự toán, thiết kế và thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về thời gian, số tiền phải nộp để thực hiện trồng rừng thay thế: 30 ngày làm việc.</li> <li>- Chủ dự án nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của UBND cấp tỉnh.</li> </ul> <p>(ii) Trường hợp UBND tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND tỉnh gửi hồ sơ về Bộ Nông nghiệp và PTNT: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Chủ dự án;</li> </ul>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế).</p> <p>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế.</p> <p>(<a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</p> <p>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến thì bản chính bộ hồ sơ đầy đủ gửi qua đường Bưu</p>	Không		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn /Chi cục Kiểm lâm</li> <li>- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND tỉnh</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Nông nghiệp và PTNT có văn bản đề nghị UBND tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế xây dựng, phê duyệt dự toán, thiết kế trồng rừng theo quy định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của UBND tỉnh;</li> <li>- UBND tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế phê duyệt dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</li> <li>- Bộ Nông nghiệp và PTNT thông báo hoặc giao cơ quan chuyên môn thông báo bằng văn bản cho UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế.</li> <li>- Chủ dự án nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ nghiệp và PTNT hoặc Cơ quan chuyên môn.</li> <li>- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh</li> </ul>	<p>điện đến Trung tâm PVHCC tỉnh để chuyển đến Sở Nông nghiệp và PTNT</p>			
--	--	---	---	--	--	--



			chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác: 05 ngày làm việc kể từ ngày chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế.				
<b>II. Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản</b>							

1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (2.001827)		15 ngày làm việc	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế).</p> <p>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</p>	700.000 đồng/cơ sở	<p>- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội.</p> <p>- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>- Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ</p>	04 Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Thủy sản, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với		15 ngày làm việc		700.000 đồng/cơ sở		

	<p>cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn) (2.001823)</p>				<p>điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp</li> <li>- Quyết định số 371/QĐ-BNN-VP ngày 19/01/2023 của Bộ Nông</li> </ul>	
--	---	--	--	--	--	--

						nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
--	--	--	--	--	--	--	--

### 1.3. Danh mục Thủ tục hành chính được thay thế

TT	Tên TTHC được thay thế (Mã số TTHC)	Tên TTHC thay thế (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày)	Phí, lệ phí (đồng)	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
<b>Lĩnh vực Thú y</b>							
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (1.003781)		- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày làm việc.	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần. - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế). - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).	- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống) (1.005327)	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày làm việc không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ				

			<p>sở;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày làm việc không kể thời gian cơ sở thực hiện khắc phục;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày làm việc không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục.</li> </ul>			<p>quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 372/QĐ-BNN-TY ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</li> </ul>	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (1.003810)	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	05 ngày làm việc	Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế).</li> <li>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia</li> </ul>		
4	Cấp lại Giấy chứng cơ sở an toàn dịch bệnh thủy sản (1.003612)						
5	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối						

<p>với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận (1.002239)</p>				<p>(<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</p>		
---	--	--	--	--	--	--

#### 1.4. Danh mục thủ tục hành bị bãi bỏ

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>I. Lĩnh vực Thú y</b>			
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại (1.003619)	- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật.	Bãi bỏ TTHC số 22 lĩnh vực Thú y ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
2	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản) (1.003598)	- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật.	Bãi bỏ TTHC số 24 lĩnh vực Thú y ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
3	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh	- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày	Bãi bỏ TTHC số 25 lĩnh vực Thú y

	động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận (1.003589)	30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật.	ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
4	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận (1.003577)	- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật.	Bãi bỏ TTHC số 26 lĩnh vực Thú y ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
<b>II. Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản</b>			
5	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP) (2.001819)	Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Bãi bỏ TTHC số 34 lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### 1.1. Danh mục Thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên TTHC (mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện (1.011471)	10 ngày làm việc	+ Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. + Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuatienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuatienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công	Không	- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội; - Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. - Quyết định 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Hạt Kiểm lâm cấp huyện - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND cấp huyện

			<p>quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến thì bản chính bộ hồ sơ đầy đủ gửi qua đường Bưu điện đến Trung tâm HCC cấp huyện.</p>		<p>công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT</p>	
--	--	--	---	--	--	--

## 1.2. Danh mục Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

TT	Tên TTHC (mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Xác nhận bảng kê lâm sản (1.000045)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.</li> <li>+ Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul> <p>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến thì bản chính bộ hồ sơ đầy đủ gửi qua đường Bưu điện đến Trung tâm HCC cấp huyện. Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến thì bản chính bộ hồ sơ đầy đủ gửi qua đường Bưu điện đến Trung tâm HCC cấp huyện.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội;</li> <li>- Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.</li> <li>- Quyết định 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Hạt Kiểm lâm cấp huyện</li> <li>- Cơ quan thẩm quyền xác nhận: Hạt Kiểm lâm cấp huyện</li> </ul>



					và PTNT	
2	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên (1.000047)	10 ngày làm việc	<p>+ Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.</p> <p>+ Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến thì bản chính bộ hồ sơ đầy đủ gửi qua đường Bưu điện đến Trung tâm HCC cấp huyện.</p>	Không	<p>- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội;</p> <p>- Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.</p> <p>- Quyết định 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT</p>	<p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Hạt Kiểm lâm cấp huyện</p> <p>- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: Hạt Kiểm lâm cấp huyện</p>

**Ghi chú:** Nội dung từng TTHC cụ thể công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.